

CÔNG TY CỔ PHẦN CÂU LÂU

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khối Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 05103.877625

Fax: 05103.878420

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÂU LÂU



Đại diện phân vốn Nhà nước:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; **Fax:** (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Câu Lâu.....	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.....	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	6
3.	Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	6
3.1.	Vốn điều lệ của Công ty.....	6
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 23/05/2013.....	7
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	7
5.	Tình hình lao động.....	7
5.1.	Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2013.....	7
5.2.	Chính sách đối với người lao động.....	7
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	7
7.	Hoạt động kinh doanh.....	8
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
7.2.	Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2012.....	10
7.3.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
7.4.	Tình hình công nợ hiện nay.....	11
7.5.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	12
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA CÔNG TY TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	13
1.	Thuận lợi.....	13
2.	Khó khăn.....	13
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	15
1.	Rủi ro kinh tế.....	15
2.	Rủi ro Pháp luật.....	15
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	16

4.	Rủi ro từ đợt chào bán	16
5.	Rủi ro khác	16
VII.	DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	17
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	17
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	19
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc	19
4.	Kế toán trưởng	19
VIII.	CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	21
1.	Thông tin cơ bản	21
2.	Mục đích của việc chào bán	21
3.	Phương pháp tính giá	21
4.	Phương thức phân phối	21
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá	21
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	22
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	23
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	24
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc	24
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần	24
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	24
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	25
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán	25
IX.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	25
X.	ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	25

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CÂU LÂU
- ❖ **Tên Tiếng Anh:** CAU LAU JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt:** CAU LAU CO
- ❖ **Trụ sở chính:** Quốc lộ 1A, khối Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
- ❖ **Điện thoại:** 05103.877625
- ❖ **Fax:** 05103.878420
- ❖ **Email:** caulaufurniture@vnn.vn
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4000104574** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2005; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 05 năm 2013.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
 - *Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;*
 - *Khai thác gỗ;*
 - *Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;*
 - *Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;*
 - *Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;*
 - *Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: mua bán hàng mộc;*
 - *Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng các công trình: giao thông, thủy lợi, cầu cống, công nghiệp và dân dụng;*
 - *Điều hành tua du lịch;*
 - *Khách sạn ;*
 - *Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết : Kinh doanh giống và cây trồng nông lâm nghiệp ;*
 - *Hoạt động dịch vụ trồng trọt. Chi tiết : Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và phát triển nông thôn.*

❖ Vốn của Công ty

- Vốn điều lệ: 6.750.000.000 đồng (Sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- Tổng số cổ phần: 675.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

❖ Thông tin về đợt chào bán

- Số lượng cổ phần chào bán: 285.600 cổ phần (Hai trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm cổ phần)
- Giá trị chào bán: 2.856.000.000 đồng
- Giá khởi điểm: 16.500 đồng/ cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 396/QĐ-ĐTKDV ngày 29/08/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Câu Lâu.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** **Công ty cổ phần Câu Lâu**
Đại diện theo Pháp luật: **Ông Phạm Anh Sỹ**
Chức vụ: Giám đốc
2. **Tổ chức tư vấn:** **Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**
Đại diện tổ chức tư vấn: **Ông Ngô Anh Sơn**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Câu Lâu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Câu Lâu cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Câu Lâu cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Câu Lâu.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	: Công ty cổ phần Câu Lâu
CTCP	: Công ty cổ phần
HDQT	: Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Câu Lâu được cổ phần hóa từ Công ty nông lâm sản xuất khẩu Thu Bồn Quảng Nam theo Quyết định số: 3118/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty nông lâm sản xuất khẩu Thu Bồn Quảng Nam thành công ty cổ phần.

Vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa là 4.500.000.000 đồng. Sau hai lần tăng vốn, đến thời điểm hiện nay, Công ty có vốn điều lệ là 6.750.000.000 đồng.

Lực lượng lao động của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa là 130 lao động, đến thời điểm hiện nay còn lại 87 lao động.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Bộ máy tổ chức của Công ty được xây dựng đơn giản gồm các cơ quan quản lý và sản xuất, cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông Công ty là cơ quan cao nhất, quyết định mọi vấn đề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp mỗi năm một lần.

Giữa hai kỳ đại hội, Hội đồng quản trị là cơ quan giải quyết mọi vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty.

Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bầu.

Giúp việc cho Giám đốc Công ty có các Phó Giám đốc.

Bộ máy chuyên môn nghiệp vụ được tổ chức thành các phòng, bộ phận, Ban quản đốc Xưởng, Ban chỉ huy công trình.

Bộ phận lao động trực tiếp sản xuất được tổ chức thành các tổ: mộc máy, mộc tay, tổ xẻ, tổ thi công công trình, tổ ván ghép, tổ lò sấy.

3. Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **4000104574** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2005; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 05 năm 2013, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Câu Lâu là **6.750.000.000 đồng** (Sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) tương ứng 675.000 cổ phần và mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 23/05/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	285.600	2.856.000.000	42,31
2	Cổ đông trong Công ty	389.400	3.894.000.000	57,69
	Tổng cộng	675.000	6.750.000.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Câu Lâu)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có

5. Tình hình lao động**5.1. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2013**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Đại học và Cao đẳng	10	11,49%
	Trung cấp	3	3,45%
	Lao động phổ thông	74	85,06%
2	Phân theo thâm niên công tác		
	Từ 20 đến trên 30 năm	20	22,99%
	Dưới 20 năm	67	77,01%
	Tổng cộng	87	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Câu Lâu)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Cơ sở sản xuất sản xuất kinh doanh Khối Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên	11.349,7	Hợp đồng thuê đất số 469/HĐTD giữa UBND tỉnh Quảng Nam và CTCP Câu Lâu ngày 13/06/2011. Thời hạn thuê đất: Đến tháng 01/2046.
	Tổng cộng	11.349,7	

(Nguồn: Công ty cổ phần Câu Lâu)

7. Hoạt động kinh doanh

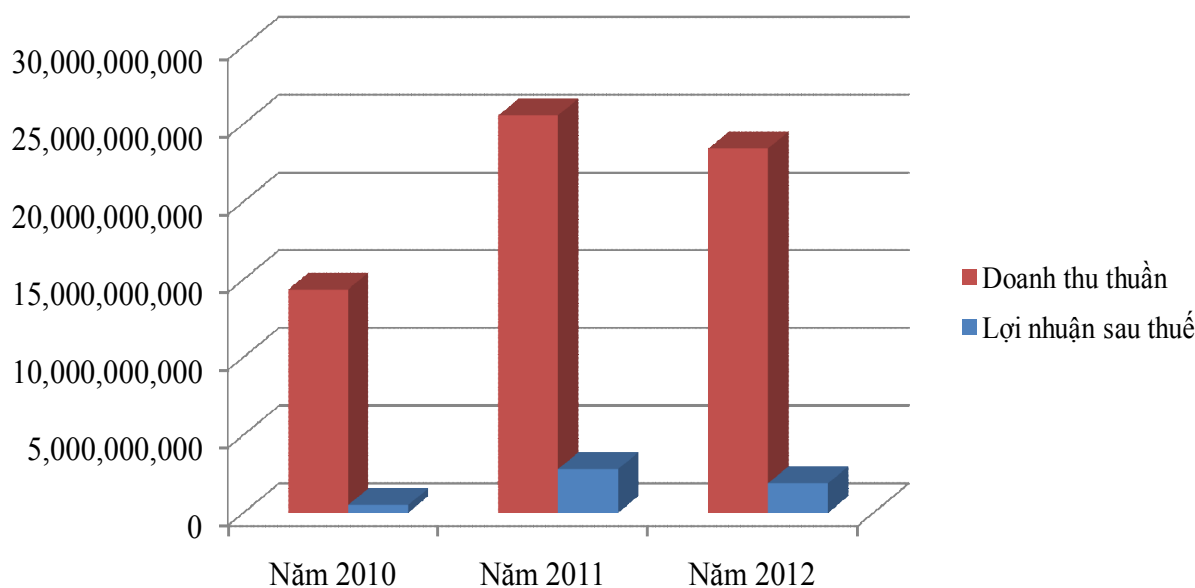
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng tài sản	15.133.415.819	16.358.836.791	24.089.430.031
<i>So với năm trước</i>	2,11%	8,10%	47,26%
Vốn điều lệ	4.485.120.000	4.500.000.000	5.800.000.000
Doanh thu thuần	14.380.745.969	25.577.576.873	23.447.793.904
<i>So với năm trước</i>	-5,74%	77,86%	-8,33%
Giá vốn hàng bán	11.419.947.637	18.860.479.911	17.895.379.853
<i>So với năm trước</i>	-5,35%	65,15%	-5,12%
<i>Giá vốn hàng bán/DTT</i>	79,41%	73,74%	76,32%
Lợi nhuận trước thuế	682.707.947	3.423.498.148	2.328.679.590
<i>So với năm trước</i>	10,28%	401,46%	-31,98%
<i>Lợi nhuận trước thuế/DTT</i>	4,75%	13,38%	9,93%
Lợi nhuận sau thuế	512.030.960	2.824.385.972	1.920.985.661
<i>So với năm trước</i>	-9,34%	451,6%	-31,99%
<i>Lợi nhuận sau thuế/DTT</i>	3,56%	11,04%	8,19%
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá (%)		32%	18%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Câu Lâu)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Câu Lâu)

Tổng tài sản của Công ty tăng dần qua các năm, từ 15.133.415.819 đồng năm 2010 tăng mạnh 59,18%, đạt 24.089.031 đồng vào năm 2012. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty đang ở mức khá tốt.

Căn cứ vào biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2012, có thể thấy, doanh thu thuần của Công ty đang biến động thất thường. Năm 2011, doanh thu thuần tăng mạnh đột ngột 77,86%. Đi liền theo đó là khoản lợi nhuận sau thuế gia tăng rất lớn, đạt 2.824.385.972 đồng, tương ứng mức tăng 451,6%. Tuy nhiên, đến năm 2012, doanh thu thuần lại có mức sụt giảm nhẹ 8,33%. Lợi nhuận sau thuế trong năm biến động cùng chiều, giảm 31,99% so với năm 2011. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần trong cả giai đoạn trung bình đạt 7,6%.

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Hàng mộc	4.831.270.316	33,60%	22.938.659.583	89,68%	20.930.199.792	89,26%
Ván ghép	608.753.425	4,23%	516.720.000	2,02%	1.772.928.062	7,56%
Gỗ tròn, xẻ	8.940.722.228	62,17%	2.053.773.140	8,03%	737.454.850	3,15%
Gia công	-	0%	68.424.150	0,27%	7.211.200	0,03%
Tổng cộng	14.380.745.969	100%	25.577.576.873	100%	23.447.793.904	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Câu Lâu)

Cơ cấu lợi nhuận sau thuế

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Lợi nhuận	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận	Tỷ trọng (%)
Hàng mộc	146.924.772	33,46%	3.054.376.353	95,57%	2.141.334.516	95,33%
Ván ghép	(20.679.926)	-4,71%	13.331.376	0,42%	67.725.852	3,02%
Gỗ tròn, xẻ	312.925.278	71,25%	117.475.824	3,68%	36.061.542	1,61%
Gia công	-	0%	10.742.592	0,34%	1.132.158	0,05%
Tổng cộng	439.170.124	100%	3.195.926.145	100%	2.246.254.068	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Câu Lâu)

Căn cứ vào bảng Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận sau thuế, có thể thấy, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty chủ yếu đến từ nhóm hàng mộc và nhóm gỗ tròn, xẻ. Nhóm ván ghép và nhóm gia công chỉ đóng góp một phần rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu.

7.2. *Tình hình tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2012*

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	Tài sản cố định hữu hình	8.202.837.026	5.024.971.931	3.177.865.095
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.210.909.669	1.957.362.127	1.253.547.542
2	Máy móc, thiết bị	4.245.711.922	2.525.453.397	1.720.258.525
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	570.891.945	405.678.061	165.213.884
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	175.323.490	136.478.346	38.845.144

(Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2012 - Công ty cổ phần Câu Lâu)

7.3. *Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh*

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
GVHB	11.419.947.637	77,05%	18.860.479.911	84,26%	17.895.379.853	84,43%
CP tài chính	702.803.823	4,74%	1.108.383.376	4,95%	788.691.162	3,72%
CP lãi vay	660.224.009	4,45%	863.797.580	3,86%	788.583.852	3,72%
CP bán hàng	691.872.515	4,67%	207.329.409	0,93%	190.256.622	0,90%
CP QLDN	1.126.951.870	7,60%	2.205.458.033	9,85%	2.322.148.384	10,96%
Chi phí khác	879.083.979	5,93%	3247948	0,01%	-	0,00%
Tổng cộng	14.820.659.824	100%	22.384.898.677	100%	21.196.476.021	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Câu Lâu)

Nhìn chung, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí là khoản mục giá vốn hàng bán, trung bình đạt 81,91%. Tiếp theo đó là khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp, trung bình đạt 9,47%.

Trong hai năm 2011 và 2012, cơ cấu chi phí của Công ty gần như không thay đổi. Chỉ có năm 2010, cơ cấu chi phí có khác tương đối so với 2 năm sau. Giá vốn hàng bán có tỷ trọng thấp hơn, thay vào đó là chi phí bán hàng có tỷ trọng cao hơn. Năm 2011 và 2012 thì chi phí bán hàng đã được cắt giảm rất nhiều, tỷ trọng chỉ còn hơn 0,9% trên tổng chi phí.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu của khách hàng	3.327.831.452	2.038.313.040	11.133.627.013
Trả trước cho người bán	7.800.000	288.744.380	110.844.380
Các khoản phải thu khác	132.532.113	652.263.451	132.450.465
Tổng cộng	3.468.163.565	2.979.320.871	11.376.921.858

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Câu Lâu)

Tại thời điểm 31/12/2012, tổng các khoản phải thu có mức tăng đột biến nếu so sánh với thời điểm cuối năm 2010. Mức tăng ghi nhận được là 228,04%. Nguyên nhân chủ yếu là do sự gia tăng của phải thu khách hàng. Khách hàng đang chủ động chiếm dụng gián tiếp vốn của Công ty.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
I. Nợ ngắn hạn	8.902.141.105	7.787.530.309	14.752.275.504
1 Vay và nợ ngắn hạn	5.844.318.669	3.919.051.281	8.425.003.511
2 Phải trả người bán	760.728.943	164.143.400	1.960.518.464
3 Người mua trả tiền trước	300.598.473	14.500.000	1.122.473.000
4 Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	131.610.392	674.149.845	861.649.098
5 Phải trả người lao động	486.690.074	918.154.393	866.781.867
6 Các khoản phải trả phải nộp khác	1.361.892.757	2.081.229.593	1.339.343.795
7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.301.797	16.301.797	176.505.769
II. Nợ dài hạn	852.645.278	679.823.074	173.631.430
1 Vay và nợ dài hạn	841.009.708	668.187.504	161.995.860
2 Phải trả, phải nộp dài hạn khác	11.635.570	11.635.570	11.635.570
Tổng cộng	9.754.786.383	8.467.353.383	14.925.906.934

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Câu Lâu)

Trong cơ cấu Nợ phải trả của Công ty, chủ yếu là nợ ngắn hạn, do nợ dài hạn chỉ bao gồm vay và nợ dài hạn, phải trả, phải nộp dài hạn khác, với tỷ trọng rất nhỏ, trung bình đạt 5,98%.

Trong nợ ngắn hạn thì khoản mục vay và nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất, trung bình chiếm 57,7% tổng nợ ngắn hạn. Các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty được chi trả bớt vào năm 2011, đã góp phần làm giảm 12,52% tổng nợ ngắn hạn. Sang năm 2012, Công ty lại đẩy mạnh vay và nợ ngắn hạn. Khoản mục này đạt 8.425.003.511 đồng, tăng 114,98% so với

cùng kỳ năm trước. Theo đó, tổng nợ ngắn hạn, đồng thời tổng nợ phải trả, đều tăng mạnh đột biến.

Cần lưu ý, trong khi vay và nợ ngắn hạn tăng dần thì vay và nợ dài hạn của Công ty lại đang được chi trả dần dần. Đến cuối năm 2012, vay và nợ dài hạn chỉ còn 161.995.860 đồng.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,23	1,59	1,23
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,45	1,07	0,86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	6,26	7,93	3,27
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,79	3,41	3,74
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	3,01	12,68	9,91
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,38	17,27	7,97
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,52	35,79	20,96
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	181,36	107,30	162,88
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	64,46	51,76	61,96

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Câu Lâu)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ở mức đảm bảo lớn hơn 1. Tuy nhiên, hệ số khả năng thanh toán nhanh lại nhỏ hơn 1, trừ số liệu năm 2011. Đồng thời, cả hai hệ số này trong năm 2012 đều giảm so với năm 2011. Công ty cần lưu ý khi khả năng thanh toán nợ ngắn hạn chưa được đảm bảo một cách chắc chắn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu giảm mạnh trong năm 2012, nguyên nhân xuất phát từ khoản mục phải thu khách hàng tăng đột biến trong năm. Khách hàng chủ động chiếm dụng vốn của Công ty. Công ty cần có biện pháp để giảm thiểu con số phải thu từ khách hàng. Vòng quay hàng tồn kho thì biến động ngược lại. Chỉ tiêu này đang được cải thiện qua từng năm. Hàng tồn kho đang được quản lý tốt, không để tình trạng ứ đọng hàng đột biến.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Nhìn chung trong 03 năm qua, mức sinh lời của Công ty khá tốt. Điểm sáng nhất là mức sinh lời trong năm 2011, khi mà lợi nhuận sau thuế thu về cao nhất trong cả giai đoạn. Sang năm 2012, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có giảm nhẹ so với năm 2011. Nguyên nhân là do lợi nhuận sau thuế giảm 31,99% so với năm trước, đồng thời tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lại tăng lên khá mạnh.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Cơ cấu vốn của Công ty hiện đang nghiêng về vay nợ. Năm 2011, các chỉ số về cơ cấu vốn được cải thiện khi mà tổng nợ phải trả trong năm đã giảm nhẹ 13,2%. Năm 2012, tổng nợ phải trả có mức tăng rất mạnh 76,28% kéo theo các chỉ tiêu cơ cấu vốn lại tiếp tục tăng và thể hiện mức độ rủi ro tài chính của Công ty ngày càng tăng do phụ thuộc nhiều hơn vào vay nợ.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA CÔNG TY TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi

- Công ty đóng trên địa bàn có truyền thống về sản xuất hàng mộc với lực lượng lao động dồi dào, do đó, khả năng tuyển dụng lao động hoặc huy động nhân lực bên ngoài tham gia hợp tác thi công công trình lớn với Công ty là rất cao và thuận lợi;

- Nhu cầu tiêu dùng đồ gỗ cao cấp trong nước đã và đang gia tăng rất cao, do đó, đến nay đã có không ít doanh nghiệp chế biến gỗ thu hẹp quy mô sản xuất hàng xuất khẩu và chuyển hướng sang thị trường nội địa;

- Đứng trước ngưỡng cửa phát triển của ngành công nghiệp chế biến gỗ, một ngành có tiềm năng phát triển cao, đặc biệt là khi Việt Nam đã gia nhập WTO, các doanh nghiệp gỗ Việt Nam cũng có nhiều cơ hội như: hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi vào thị trường các nước thành viên, mở rộng hợp tác, rút ngắn khoảng cách tụt hậu trong việc tiếp cận công nghệ quản xuất;

- Sự thống nhất ý chí, đội ngũ tập thể lao động dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm, sức mạnh đoàn kết trong nội bộ... đã giúp Công ty vượt qua những lúc khó khăn, cùng lãnh đạo Công ty đề ra các quyết định, chiến lược phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

2. Khó khăn

- Khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn chưa được giải quyết triệt để, nỗi lo về một cuộc khủng hoảng kép sau đó vẫn chưa dừng lại. Hiện ngành gỗ trong nước vẫn đang phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức như: sức cạnh tranh còn thấp kém, nguồn nhân lực qua đào tạo thiếu...

- Các doanh nghiệp chế biến gỗ gặp trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận vốn vay từ ngân hàng, đặc biệt là ngoại tệ, trong khi lãi suất cho vay tiền VNĐ cao và thời hạn vay chưa phù hợp với thực tế sản xuất xuất khẩu sản phẩm gỗ;

- Nguyên liệu cho sản xuất chế biến gỗ chủ yếu có từ hai nguồn khai thác trong nước và nhập khẩu. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu trong nước mới chỉ đáp ứng cho xây dựng cơ bản và một phần nhỏ sản xuất đồ mộc trong nước nên chủ yếu nguồn nguyên liệu phải dựa vào nguồn nhập khẩu là chính;

- Công ty cổ phần Câu Lâu là doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, năng lực sản xuất yếu, chất lượng sản phẩm không ổn định. Do đó, sức cạnh tranh yếu, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao;

- Hiện tại, Công ty vẫn chưa có thị trường tiêu thụ ổn định và chủ động, chưa có sản phẩm chiến lược mang tính cạnh tranh cao. Đơn hàng chủ yếu chỉ sản xuất gia công theo đơn đặt hàng và mẫu mã của khách hàng, do đó sản xuất còn manh mún, chưa mang tính bền vững;

- Trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất hàng mộc đến nay đã cũ kỹ, lạc hậu. Hệ thống chuyên sản xuất ván tấm được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, còn thiếu, và quan trọng hơn cả là thị trường tiêu thụ còn nhỏ lẻ;

- Năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, thiếu kỹ năng, nhất là lực lượng làm marketing và các bộ phận kỹ thuật.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, đây là mức thấp hơn dự kiến (5,2%). Cụ thể, mức tăng GDP từng quý như sau: quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,08%; quý III tăng 5,05% và quý IV tăng 5,44%. Theo nhận định của Tổng cục Thống kê: Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 5,8% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn, và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2012 được kiềm chế ở mức 6,81%. Trong năm 2012 có tới 7 tháng CPI chỉ tăng dưới 1% và hầu hết các tháng chỉ tăng dưới 0,5%. Đây là kết quả đáng lưu ý của kinh tế Việt Nam 2012, bởi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã được thực hiện tốt.

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993, với mức 284 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu của việc xuất siêu là do suy giảm của sản xuất và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD, tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

Bên cạnh việc kiềm chế lạm phát, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2012 còn được phản ánh qua hàng loạt chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định theo hướng tích cực hơn hẳn so với mấy năm trước. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Câu Lâu.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Câu Lâu phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất chế biến gỗ. Đây là ngành nghề phụ thuộc rất nhiều vào nguyên liệu chính là gỗ. Những khó khăn rủi ro liên quan đến nguồn nguyên liệu chính, ảnh hưởng đến giá cả nguyên liệu sẽ là rủi ro chính ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất của Công ty. Ngoài ra, giá cả các nguyên liệu phụ, xăng dầu, năng lượng điện... tăng dần qua hàng năm và ở mức cao đều dẫn đến việc giá vốn hàng hóa tăng dần. Trong khi đó, việc tăng giá bán thành phẩm trong thời điểm kinh tế khó khăn hiện nay là không dễ thực hiện. Ngoài ra, rủi ro về cạnh tranh giữa nhiều nhà cung cấp trong cùng địa bàn tỉnh và trên cả nước là rất cao. Sản phẩm gỗ cũng được nhập khẩu nhiều từ các quốc gia lân cận. Công ty cần tìm cách đa dạng hóa sản phẩm và tìm ra sản phẩm chiến lược để có khả năng cạnh tranh cao hơn trong tương lai.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Ngô Quang Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1955.
 Nơi sinh: Thôn trường Lệ, xã Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam.
 Quốc tịch: Việt Nam.
 Dân tộc: Kinh.
 Quê quán: Thôn Trường Lệ, xã Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam.
 Số CMND: 205698814 cấp ngày 25/4/2009 tại Công an tỉnh Quảng Nam.
 Địa chỉ thường trú: Khối 3, thị trấn Vĩnh Điện, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 Quá trình công tác: Ngày tham gia công tác: 01/7/1976.
 Nghỉ hưu ngày: 01/06/2012.
 Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Câu Lâu.
 Số cổ phần nắm giữ: 308.025 cổ phần
 Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 22.425 cổ phần.
 - Đại diện sở hữu vốn NN: 285.600 cổ phần
 Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

❖ Ông Nguyễn Đăng Chức – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 02/12/1958.
 Nơi sinh: thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
 Quốc tịch: Việt Nam.
 Dân tộc: Kinh.
 Quê quán: Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
 Địa chỉ thường trú: xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân lâm nghiệp.

Quá trình công tác: Ngày tham gia công tác: 01/7/1976.
Nghỉ hưu ngày: 31/12/2008.
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Câu Lâu.
Số cổ phần nắm giữ: 22.500 cổ phần
Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 22.500 cổ phần.
- Đại diện sở hữu vốn NN: 0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

❖ **Ông Phạm Anh Sỹ – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 16/11/1971
Nơi sinh: Thôn trường Lệ, xã Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh.
Quê quán: xã Cẩm Châu, Hội An, Quảng Nam.
Số CMND: 200965120.
Địa chỉ thường trú: 81 Nguyễn Duy Hiệu, Hội An, tỉnh Quảng Nam.
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân lâm nghiệp.
Quá trình công tác: Ngày tham gia công tác: 01/2000.
Bổ nhiệm chức vụ giám đốc công ty ngày 01/01/2012.
Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty cổ phần Câu Lâu; thành viên Hội đồng quản trị.
Số cổ phần nắm giữ: 13.500 cổ phần
Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 13.500 cổ phần.
- Đại diện sở hữu vốn NN: 0
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Vũ Minh Thương.
Ngày tháng năm sinh: 13/6/1977.
Nơi sinh: Tam Kỳ, Quảng Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh.
Quê quán: xã Đông Long, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
Số CMND: 205476815.
Địa chỉ thường trú: 155 Trần Du, Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
Quá trình công tác: Ngày tham gia công tác: 08/2000.
Chức vụ công tác hiện nay: Phụ trách phòng tổ chức Công ty cổ phần Câu Lâu; Trưởng Ban kiểm soát.
Số cổ phần nắm giữ: 6.675 cổ phần
Trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 6.675 cổ phần.
- Đại diện sở hữu vốn NN:
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc**❖ Ông Phạm Anh Sỹ – Giám đốc công ty**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng

Họ và tên: Lê Thị Trâm.
Ngày tháng năm sinh: 19/8/1979.
Nơi sinh: xã Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh.
Quê quán: xã Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Số CMND: 205001399.

Địa chỉ thường trú: xã Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác: Ngày tham gia công tác: 07/2002.

Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty ngày 01/12/2005.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Câu Lâu;

Số cổ phần nắm giữ: 2.100 cổ phần

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 2.100 cổ phần.

- Đại diện sở hữu vốn NN: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không.

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẦU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN CÂU LÂU
- ❖ Tên Tiếng Anh : CAU LAU JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt : CAU LAU CO
- ❖ Trụ sở chính : Quốc lộ 1A, khối Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
- ❖ Điện thoại : 05103.877625
- ❖ Fax : 05103.878420
- ❖ Vốn điều lệ : 6.750.000.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng chẵn*)
- ❖ Số lượng cổ phần đầu giá : 285.600 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 16.500 đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đầu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Câu Lâu nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đầu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đầu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Câu Lâu;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Câu Lâu.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 8h30' ngày 06/09/2013 đến 15h30' ngày 02/10/2013.**

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước:

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Chi nhánh Miền Trung

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Câu Lâu:

Công ty cổ phần Câu Lâu

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khối Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 05103.877625

Fax: 05103.878420

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30'** ngày **02/10/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 8h30' ngày 09/10/2013 đến 15h30' ngày 22/10/2013.**

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 8h30' ngày 09/10/2013 đến 15h30' ngày 17/10/2013.**

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Câu Lâu

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Câu Lâu

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khối Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 15h30 ngày 08/10/2013

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Chi nhánh Miền Trung

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

2. Công ty cổ phần Câu Lâu

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khối Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 05103.877625

Fax: 05103.878420

3. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

**Đại diện Công ty cổ phần
Câu Lâu**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

**Ông: Phạm Anh Sỹ
Giám đốc**

**Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc**

